

Số: 1393/GPMT-UBND

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định cấp cho dự án “Nhà máy dệt nhuộm Sunrise Việt Nam mở rộng”;

Xét đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của Công ty cổ phần dệt nhuộm Hải Minh tại Văn bản số 206/CV-CT ngày 20/6/2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2649/TTr-STNMT ngày 27/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung cấp giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022 của Công ty cổ phần dệt nhuộm Hải Minh (gọi tắt là Công ty) có địa chỉ tại Lô C4, đường D4, Khu công nghiệp Bảo Minh, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (thuê nhà xưởng của Công ty TNHH SRS), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định.

Điều 2. Công ty cổ phần dệt nhuộm Hải Minh tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022 và các

nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND hết hiệu lực./.

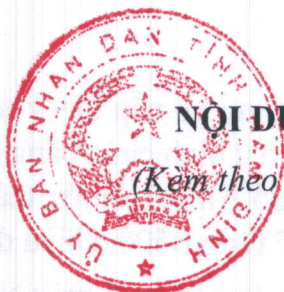
Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban quản lý các KCN;
- UBND huyện Vụ Bản;
- Công ty CP phát triển đầu tư hạ tầng KCN Bảo Minh;
- Công ty CP dệt nhuộm Hải Minh;
- Chi cục Bảo vệ Môi trường;
- Công TTĐT của tỉnh;
- Lưu: VP~~AM~~.VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng



Phụ lục

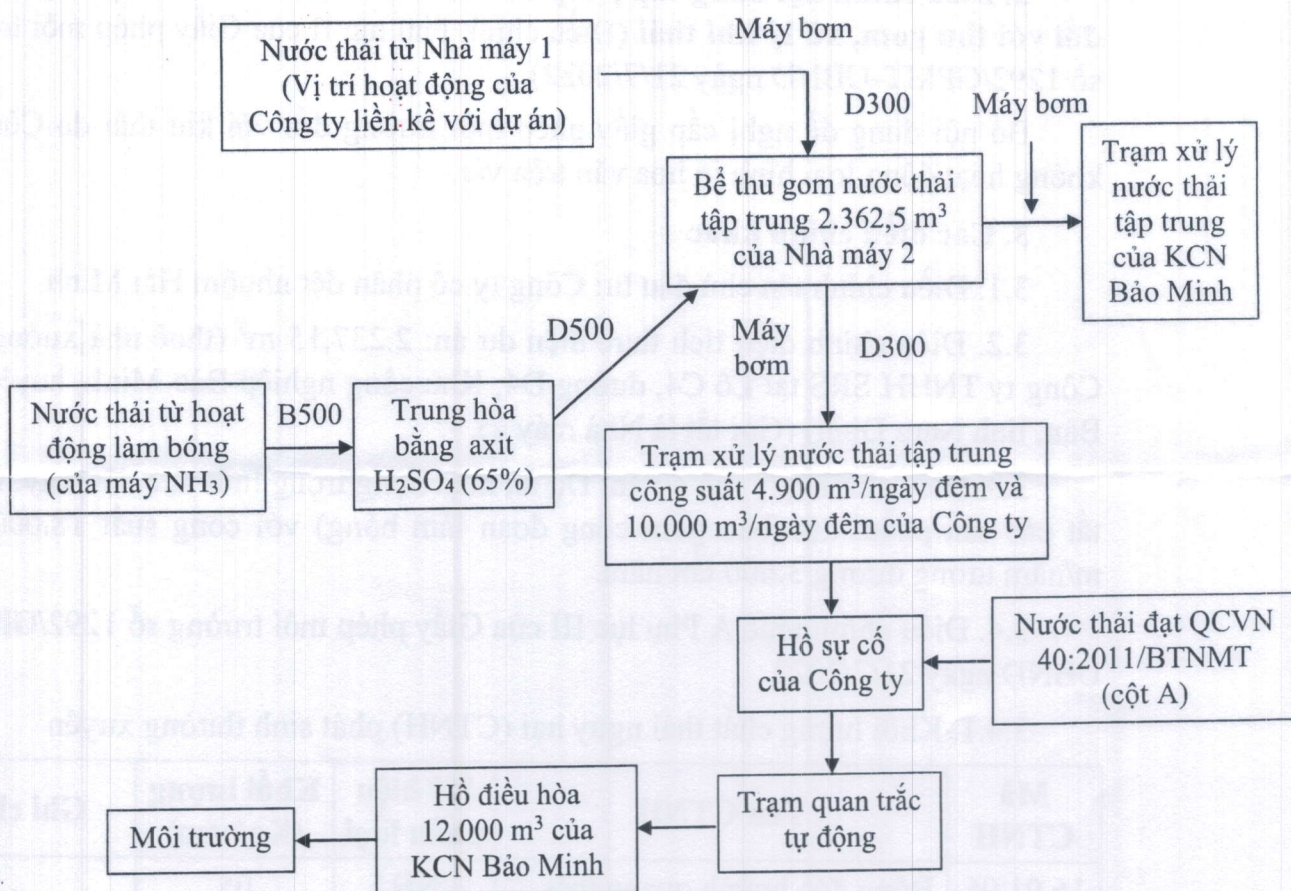
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số:1393/GPMT-UBND
ngày 02/7/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

1. Điều chỉnh nội dung thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom và xử lý nước thải

Điều chỉnh điểm 1.2.1 khoản 1 mục B Phụ lục I của Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022, cụ thể như sau:

- Quy trình thu gom và xử lý nước thải của dự án



- Hệ thống đường ống thu gom nước thải từ Nhà máy 1 bơm sang bể thu gom thể tích 2.362,5 m³ tại Nhà máy 2 là tuyến đường ống thép D300.

- Hệ thống đường ống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế là đường ống nhựa PVC Ø110, PVC Ø200.

- Đường cống thu gom nước thải sản xuất được thiết kế trong xưởng sản xuất của dự án là đường cống thu gom nước thải B500.

- Đối với nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động làm bóng vải có chứa hàm lượng Amoni khá cao nên Chủ dự án có biện pháp thu gom như sau: Nước thải có

hơi mùi Amoni được chảy về bể thu gom có thể tích 09 m³ có nắp đậy kín, tại đây Công ty bổ sung thêm hóa chất H₂SO₄ được chứa trong hai bình chứa bằng chất liệu composite, mỗi bình thể tích 10 m³ để làm giảm nồng độ Amoni. Nước thải sau đó được dẫn về bể thu gom 2.362,5 m³ bằng đường ống bê tông B500, chiều dài 50 m.

- Tại bể thu gom 2.362,5 m³, Công ty lắp đặt 05 máy bơm: 02 máy bơm công suất 300 m³/h, 02 máy bơm công suất 210 m³/h và 01 máy bơm công suất 250 m³/h. Trong đó: 03 máy bơm bơm về Trạm xử lý nước thải Bảo Minh (01 máy 300 m³ chạy liên tục, 01 máy 300 m³ dự phòng và 01 máy 250 m³ dự phòng); 02 máy bơm về nhà máy nước thải của Công ty công suất 210 m³/1 bơm (01 bơm chạy, 01 bơm dự phòng).

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải (Điều chỉnh Phụ lục II của Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022)

Bỏ nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với khí thải do Công ty không hoạt động loại hình in hoa văn trên vải.

3. Các điều chỉnh khác

3.1. Điều chỉnh tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần dệt nhuộm Hải Minh.

3.2. Điều chỉnh diện tích thực hiện dự án: 2.237,15 m² (thuê nhà xưởng của Công ty TNHH SRS tại Lô C4, đường D4, Khu công nghiệp Bảo Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định) (Gọi tắt là Nhà máy 2).

3.3. Điều chỉnh quy mô dự án: Dự án hoạt động trong lĩnh vực dệt may: Hoàn tất các sản phẩm dệt (bao gồm công đoạn làm bóng) với công suất 18.000.000 m/năm tương đương 3.600 tấn/năm.

3.4. Điều chỉnh mục A Phụ lục III của Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022

3.4.1. Khối lượng chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

Mã CTNH	Tên CTNH	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (Kg/năm)	Ghi chú
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang thải	NH	05	Do Công ty không hoạt động sản xuất công đoạn in vải nên một số CTNH không phát sinh
18 02 01	Giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm thành phần nguy hại	NH	100	
18 01 02	Bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm thành phần nguy hại	NH	300	
18 01 03	Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại	NH	1.000	
17 02 03	Dầu thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc	NH	50	
19 12 01	Bóng đèn LED thải	NH	05	

16 01 08	Các loại dầu mỡ thải	NH	10	
10 02 03	Bùn thải từ bể thu gom nước thải 2.362,5 m ³	KS	30.000	
	Tổng		31.470	

3.4.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án với khối lượng khoảng 05 kg/ngày (tương đương khoảng 1,8 tấn/năm). Thành phần gồm: Giấy photo, bụi bông, vải vụn, dây buộc, tem nhãn,...

3.4.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 4 kg/ngày. Thành phần gồm: Túi nilon, vỏ hộp, chai nhựa,...

3.4.4. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

a) Thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại

Chủ dự án bố trí 05 thùng nhựa dung tích 200 lít có nắp đậy để thu gom và lưu chứa CTNH. Đối với bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm thành phần nguy hại và bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại được Công ty lưu giữ trực tiếp trên pallet chống tràn. Bùn thải tại bể thu gom nước thải sẽ được hút về hệ thống xử lý nước thải của Công ty. Các thùng chứa đều được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

b) Thiết bị lưu giữ rác thải sinh hoạt

Rác thải sinh hoạt được thu gom vào 02 thùng chứa có thể tích 60 lít/thùng đặt xung quanh nhà xưởng; Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý 01 lần/tuần.

4. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

- Thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này và tiếp tục thực hiện các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 1292/GPMT-UBND ngày 21/7/2022.

- Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và yêu cầu trong văn bản thoả thuận với Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Bảo Minh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, phòng cháy chữa cháy,... trong quá trình hoạt động dự án.

- Công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc tại trụ sở UBND cấp xã nơi thực hiện dự án. Thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường./.

